| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 - CT** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| **Số: 209/2025/QĐST-HNGĐ** | *CT, ngày 09 tháng 12 năm 2025* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 285/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025, giữa:

***Nguyên đơn***: Bà **Võ Thị Ngọc B**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp Trường Đ, xã Trường T, thành phố CT.

***Bị đơn***: Ông **Trần Văn P**, sinh năm: 1981.

Địa chỉ: Ấp Trường Đ, xã Trường T, thành phố CT.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025.

## XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

**1**. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Ngọc B và ông Trần Văn P.

**2**. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Võ Thị Ngọc B và ông Trần Văn P thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung là cháu Trần Võ Tường V (nữ), sinh ngày 17/01/2012 và cháu Trần Gia L (nam), sinh ngày 24/02/2016. Thống nhất để ông Trần Văn P được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và cháu L, không đặt vấn đề cấp dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà Võ Thị Ngọc B theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở.

- *Về tài sản chung*: Cả hai khai không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

- *Về nợ chung*: Cả hai khai không có, không yêu cầu giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

**3**. *Về án phí*: Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp theo biên lai thu số 0005192 ngày 13/10/2025 thành một phần án phí. Nguyên đơn được nhận lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 - CT. Không ai phải nộp thêm.

**4**. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** *Nơi nhận***:
- Đương sự.
- VKSND cùng cấp;
- THA DS cùng cấp;
- UBND xã Trường T, thành phố CT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Kim Xuân**